TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa và ông Phương Văn Tư.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 102/2023/TLST-HS ngày 27/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nông Văn H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1993 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nông Văn D, sinh năm 1969 và bà Triệu Thị B, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 3 anh chị em; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: tại bản án số 07/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 48 tháng tù về các tội trộm cắp tài sản; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 24/10/2022, chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 29/8/2023, H tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*.

- Bị hại: Lục Hải T, sinh năm 1985; trú tại xóm K, xã C, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Thị N, sinh năm 1979; trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. *Vắng*

mặt.

2. Nông Văn D, sinh năm 1969; trú tại xóm K, xã L, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

3. Mạc Thái S, sinh năm 1985; trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2023, do quen biết Lục Hải T, sinh năm 1985, trú tại xóm K, xã C, huyện T và biết T làm nghề xe ôm, Nông Văn H điện thoại cho T bảo T chở H từ cây xăng thị trấn T, huyện T về nhà H ở xóm K, xã L, huyện T. T đồng ý và chở H bằng xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 016.37. Trên đường đi, hai bên thống nhất giá tiền công chở 02 chiều là 200.000 đồng. Khi về đến đầu xóm K, xã L, cách nhà H khoảng 400 - 500 mét. H bảo T đứng đợi và mượn xe mô tô của T về nhà để xin tiền bố là ông Nông Văn D, sinh năm 1969 và mẹ là bà Triệu Thị B, sinh năm 1970 để trả tiền xe ôm cho T. T đồng ý, đứng đợi ở đầu xóm. H điều khiển xe mô tô của T về nhà để xin tiền bố mẹ nhưng không được. Lúc này, H nảy sinh ý định mang xe mô tô của T đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. H điều khiển xe mô tô đi qua đường khác để tránh gặp T và đi đến chợ trâu bò cũ, thuộc địa phận tổ dân phố 5, thị trấn T1 cầm cố chiếc xe với Mạc Thái S, sinh năm 1985, được 800.000 đồng. Số tiền có được, H dùng vào việc mua ma túy để sử dụng.

Đến ngày 31/8/2023, H cùng với ông Nông Văn D là bố đẻ của H, đến nhà Mạc Thái S chuộc xe mô tô để trả lại cho Lục Hải T. Tuy nhiên, sau khi chuộc được xe, H tiếp tục bán xe cho chị Vũ Thị N, sinh năm 1979, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H đi xe Buýt đến xóm Phố T, xã Đ, huyện T mua ma túy để sử dụng.

Khoảng 17 giờ ngày 31/8/2023, H đi nhờ xe mô tô một người không quen biết đến nhà Đinh Ích T, sinh năm 1983, trú tại xóm T, xã T, huyện T mua với T 200.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, H sử dụng một ít, số còn lại cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H bị Công an xã Đ bắt quả tang tại xóm Phố T, xã Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Nông Văn H có khối lượng 0,20 gam. Tại kết luận giám định số 463/KL - KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL - HĐĐGTS ngày 21/9/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện T, kết luận: 01 xe mô tô Honda

Wave S, màu đen - xám, tại thời điểm định giá ngày 29/8/2023, có trị giá 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSTK ngày 27 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn H về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015, hiện đã lệ thuộc vào ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lục Hải T khai: Sự việc đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa. Nay tôi chỉ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô cho tôi, ngoài ra tôi không yêu cầu bị cáo phải trả hay bồi thường cho tôi bất cứ khoản nào. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mạc Thái S khai: Trưa ngày 29/8/2023, tôi vừa đi làm về thì có H điều khiển một chiếc xe mô tô đến và hỏi vay tiền với tôi. Hỏi qua thì biết H là người ở xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tôi cho H vay số tiền 800.000 đồng, H nhận tiền và đi ngay, để lại chiếc xe mô tô ở nhà tôi. Đến trưa ngày 31/8/2023, H cùng bố ra trả tiền cho tôi, lúc H đưa tiền tôi không đếm, về đến nhà đếm thì mới biết số tiền H đưa là 2.000.000 đồng. Số tiền thừa 1.200.000 đồng tôi nhận của H, tôi đã trả lại cho bố của H là ông Nông Văn D. Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã được lấy lời khai và đã đưa ra ý kiến của mình như sau: Chiều ngày 31/8/2023, tôi có được mua với Nông Văn H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S với giá 1.000.000 đồng, khi mua xe với H thì H nói là xe nhà nên tôi mới mua. Sau khi Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc thì tôi mới biết xe này là do phạm tội mà có. Hiện gia đình H đã bồi thường cho tôi đủ số tiền 1.000.000 đồng bằng với số tiền tôi mua xe với H nên tôi không còn yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại phiên toà, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Văn D trình bày: Tôi là bố của Nông Văn H. Sự việc liên quan đến tôi đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Quá trình điều tra, tôi đã bồi thường toàn bộ số tiền mà H đã vay của Mạc Thái S và số tiền bán xe cho Vũ Thị N. Tôi xác nhận S đã trả lại cho tôi

số tiền 1.200.000 đồng là số tiền thừa mà H đã trả cho S. Vì thương con nên tôi tự nguyện thay con trả các khoản tiền mà H có được từ hành vi phạm tội, tôi không yêu cầu H phải trả lại các khoản tiền mà tôi đã trả thay H. Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";* từ 12 tháng đến 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/8/2023 tại Phố T, xã Đ, huyện T, Cao Bằng".

- Trả lại cho anh Lục Hải T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen - xám, loại xe hai bánh, xe không gắn biển kiểm soát; số khung: RLHJC4312BY077268, số máy JC43E - 1622319. Xe đã qua sử dụng, còn hoạt động tốt; 01 túi niêm phong bên trong có 01 biểm kiểm soát xe mô tô 11U1 - 016.37, kích thước (15 x 20) cm, phần nền màu trắng, chữ và số màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại ông Nông Văn D 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "điện thoại di động Nokia tạm giữ đối với Nông Văn H ngày 31/8/2023, nhãn hiệu Nokia, dạng bàn phím bấm, màu trắng, số seri 1: 354179106027307 và số seri 2: 354179106527306, điện thoại đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Nông Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm K, xã L, huyện T có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/8/2023, lợi dụng sự quen biết, H đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 016.37, có trị giá 4.000.000 đồng của Lục Hải T đem đi cầm đồ và bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngày 31/8/2023, Nông Văn H bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 0,20 gam Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo tàng trữ trái phép 0,20 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có trình độ văn hóa 09/12, là người trên 18 tuổi, bản thân nhận thức được tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, ai cố ý xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì bản chất lười lao động muốn có tiền mua ma túy để sử dụng cho nên bị cáo đã bất chấp, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản chiếm đoạt tài sản là xe mô tô rồi đem đi tiêu thụ, có được tiền mua ma túy. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Mặt khác, còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự an toàn ở địa phương.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Tái phạm".

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhận biết được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên là người có nhân thân xấu.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bị cáo vừa chấp hành xong án phạt tù về địa phương ngày 24/10/2022, đến ngày 29/8/2023 đã tiếp tục phạm tội, việc bị cáo phạm tội trong một thời gian ngắn (29/8/2023 đến 31/8/2023) phạm hai tội khác nhau, điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt, mặt khác cho thấy tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo mới đủ tính răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lục Hải T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị N, Mạc Thái S đều xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo Nông Văn H khai mua ma túy với Đinh Ích T, sinh năm 1983, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, T khai không được bán ma túy cho H. Hiện nay, Đinh Ích T đang được xử lý trong 01 vụ án khác.

Đối với Mạc Thái S là người cho vay tiền, Vũ Thị N là người mua xe mô tô của Nông Văn H. Quá trình giao dịch, mua bán không biết tài sản mình mua là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/8/2023 tại Phố T, xã Đ, huyện T, Cao Bằng". *Số ma túy là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen - xám, loại xe hai bánh, xe không gắn biển kiểm soát; số khung: RLHJC4312BY077268, số máy JC43E - 1622319. Xe đã qua sử dụng, còn hoạt động tốt; 01 túi niêm phong bên trong có 01 biểm kiểm soát xe mô tô 11U1 - 016.37, kích thước (15 x 20) cm, phần nền màu trắng, chữ và số màu đen, đã qua sử dụng. *Đây là những tài sản hợp pháp của bị hại nên cần trả lại cho bị hại là anh Lục Hải T.*

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "điện thoại di động Nokia tạm giữ đối với Nông Văn H ngày 31/8/2023, nhãn hiệu Nokia, dạng bàn phím bấm, màu trắng, số seri 1: 354179106027307 và số seri 2: 354179106527306, điện thoại đã qua sử dụng. *Chiếc điện thoại là của ông Nông Văn D, việc bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm ông D không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.*

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 31/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/8/2023 tại xóm Phố T, xã Đ, huyện T, Cao Bằng".

- Trả lại cho anh Lục Hải T, sinh năm 1985; trú tại xóm K, xã C, huyện T, Cao Bằng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen - xám, loại xe hai bánh, xe không gắn biển kiểm soát; số khung: RLHJC4312BY077268, số máy JC43E - 1622319. Xe đã qua sử dụng, còn hoạt động tốt; 01 túi niêm phong bên

trong có 01 biểm kiểm soát xe mô tô 11U1 - 016.37, kích thước (15 x 20) cm, phần nền màu trắng, chữ và số màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nông Văn D, sinh năm 1969; trú tại xóm K, xã L, huyện T, Cao Bằng 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "điện thoại di động Nokia tạm giữ đối với Nông Văn H ngày 31/8/2023, nhãn hiệu Nokia, dạng bàn phím bấm, màu trắng, số seri 1: 354179106027307 và số seri 2: 354179106527306, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản ngày 24 tháng 11 năm 2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng